TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7 – LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2026/HS-ST.
Ngày: 06-5-2026.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 – LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Hà.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Thùy và bà Phan Thị Huệ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Điểu Smi, là Thư ký viên Tòa án nhân dân khu vực 7 – Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Phương - Kiểm Sát viên.

Ngày 06 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7 - Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 36/2026/TLST-HS ngày 17 tháng 3 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2026/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 4 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 22/2026/HSST-QĐ ngày 28 tháng 4 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 7 – Lâm Đồng, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn H, sinh ngày 08-3-1983 tại tỉnh Hải Phòng (tỉnh Hải Dương cũ); CCCD số 030083014108; Nơi cư trú: Thôn D, xã T, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T (đã chết) và bà Nguyễn Thị K; có vợ là bà Trần Thị H1 và 03 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2018; tiền án: Ngày 20-9-2013, bị Tòa án nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông xử phạt 07 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "*Đánh bạc*", hình phạt bổ sung: 3.000.000 đồng theo Bản án số 30/2013/HSST. Ngày 28-01-2026, nộp án phí hình sự sơ thẩm và hình phạt bổ sung; tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú – *Có mặt*.

2. Nguyễn Thành V (Tên gọi khác: T1), sinh ngày 05-8-1996 tại tỉnh Ninh Bình (tỉnh Nam Định cũ), CCCD số 036096020378; Nơi cư trú: Thôn B, xã T, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L và bà Trần Thị H2; có vợ là bà Nguyễn Thị O và 02 con, con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2024; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 10-9-2023 bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc trái phép, mức phạt 1.500.000 đồng theo Quyết định

xử phạt vi phạm hành chính số 612/QĐ-XPHC của Công an thị trấn C, huyện C, đã nộp phạt ngày 20-9-2023, được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú– *Có mặt*.

3. Lê Văn T2, sinh ngày 15-01-1982 tại tỉnh Thanh Hóa, CCCD số 03808204395; Nơi cư trú: Thôn B, xã T, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn P và bà Trần Thị L1; có vợ là bà Bùi Thị H3 và 03 con, con lớn nhất sinh năm 2013, con nhỏ nhất sinh năm 2025; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú – *Có mặt*.

4. Nguyễn Đăng P1, sinh ngày 06-5-1997 tại thành phố CCCD số 075097004947; Nơi cư trú: Bon B, xã T, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần T3 (đã chết) và bà Trần Thị C; có vợ là bà Lê Thị L2 và 02 con, con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú – *Có mặt*.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Đỗ Huy T4, sinh năm 1994 – *Có đơn xin xét xử vắng mặt*.

Địa chỉ: Thôn C, xã T, tỉnh Lâm Đồng.

Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1975 - *Vắng mặt*.

Địa chỉ: Bon B, xã T, tỉnh Lâm Đồng.

Người làm chứng: Anh Nguyễn Đăng N, sinh năm 1989 - Vắng mặt

Địa chỉ: Bon B, xã T, tỉnh Lâm Đồng.

Anh Phan Trọng Á, sinh năm 1983 - *Vắng mặt.*

Địa chỉ: Thôn B, xã T, tỉnh Lâm Đồng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 02-7-2025, sau khi dự tiệc đám cưới người quen, Nguyễn Thành V đi về nhà bà Nguyễn Thị Đ (tại B, xã T) chơi. Đến nơi, V thấy trong phòng ngủ thông với phòng khách có một số người (*không xác định được nhân thân, lai lịch*) đang ngồi đánh bài liêng thắng thua bằng tiền, V tham gia cùng chơi với những người trên. Tiếp đó, lần lượt có Lê Văn T2, Đỗ Huy T4 và Nguyễn Văn H cũng dự đám cưới xong đến tham gia chơi bài cùng nhóm trên. Thời điểm T2, T4, H đến bà Đ vẫn dự đám cưới. Sau khi về, bà Đ đứng ngoài sân trông cháu nhỏ, không vào nhà. Sau một lúc những người chơi nhóm đầu tiên ra về, trên chiếu bạc còn lại V, T2, T4 và H chơi bài liêng thắng thua bằng tiền với nhau.

Hình thức V, T2, T4, H chơi bài liêng như sau: Người thắng của ván trước sẽ

chia bài ván tiếp theo, những người khác đặt tiền cá cược mỗi ván 50.000 đồng. Việc tính thắng thua bằng quy ước và tính điểm, nếu bài của ai có các lá bài theo quy ước lớn nhất hoặc tổng điểm 03 lá bài lớn nhất thì thắng toàn bộ số tiền đặt cược của những người chơi còn lại. Khi tham gia chơi, V mang theo 2.550.000 đồng, T2 mang theo 1.000.000 đồng, H mang theo 1.000.000 đồng, tất cả đều sử dụng toàn bộ tiền vào mục đích đánh bạc. Riêng T4 mang theo 170.000 đồng, trong đó sử dụng 150.000 đồng vào mục đích đánh bạc. Sau khi chơi khoảng 15 phút, T4 thua hết, không chơi nữa và lên giường kế bên chiếu bạc nằm. Khoảng 10 phút sau, Nguyễn Đăng P1 đến, tham gia chơi cùng T2, H và V. P1 mang theo số tiền 2.000.000 đồng và sử dụng toàn bộ vào mục đích đánh bạc. Cả nhóm chơi khoảng 10 phút thì V thua hết 2.250.000 đồng, còn lại 300.000 đồng mang theo trên người đi vệ sinh. Lúc này, Dương Minh T5 (sinh năm 1985, trú tại Tổ C, phường N, tỉnh Lâm Đồng - cấp bậc đại úy; chức vụ Đội trưởng đội Phòng chống ma túy và tội phạm thuộc Đồn biên phòng T7) và Vũ Ngọc H4 (sinh năm 1987, trú tại Tổ D, phường N, tỉnh Lâm Đồng - cấp bậc đại úy, chức vụ Phó đội trưởng đội Phòng chống ma túy và tội phạm thuộc Đồn biên phòng T7) vào bắt quả tang H, T2, P1 đang có hành vi đánh bạc. V nghe thấy bỏ chạy, T4 đang nằm trên giường. Thời điểm T5 và Hà ập vào, do lo sợ nếu để tiền trong người thì bản thân sẽ bị xử lý nặng hơn những người khác nên P1 lấy 1.500.000 đồng trong túi quần (tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc) vứt ra giữa chiếu bạc, sau đó bị T5 thu giữ cùng toàn bộ số tiền trên chiếu. Tổng tiền thu giữ trên chiếu bạc là 6.400.000 đồng.

Khi bắt quả tang nhóm đánh bạc cùng tang vật như trên, T5 không lập biên bản mà cất 6.400.000 đồng cùng 153 lá bài tây thu giữ vào túi nhựa đựng hồ sơ rồi giao cho H4. T5 nói với nhóm H, T2 và P1 hành vi của họ đủ xử lý hình sự, nếu không muốn bị xử lý thì mỗi người phải đưa cho T5 20.000.000 đồng. Nghe vậy, T2 cùng bà Đ xin Trọng giảm bớt số tiền phải nộp và nói tất cả nhóm đánh bạc cùng bà Đ sẽ đưa cho T5 50.000.000 đồng. T5 đồng ý và cho phép nhóm đánh bạc rời khỏi hiện trường để chuẩn bị tiền. Sau đó, bà Đ cùng P1, T2, H mỗi người chuẩn bị 10.000.000 đồng, bà Đ cầm tiền của cả nhóm 40.000.000 đồng đưa cho T5. Khi nhận tiền, T5 không kiểm đếm mà bỏ vào túi quần phía trước bên phải và túi sau bên phải rồi chuẩn bị ra về. Lúc này, Nguyễn Thành V sau khi bỏ chạy khỏi hiện trường quay lại nhà bà Đ nghe ngóng tình hình. Nghe mọi người nói nộp tiền cho T5 sẽ được tha thì V đến gặp, thừa nhận với T5 mình là người có tham gia đánh bạc cùng nhóm P1, T2, T4 và H. Đồng thời, V đưa cho T5 10.000.000 đồng, xin T5 bỏ qua. Nhận tiền từ V xong, T5 không kiểm đếm mà nhét vào túi quần phía sau bên phải rồi cùng H4 đi về. Do sự việc kéo dài và nhóm đánh bạc đi ra, vào nhà bà Đ để chuẩn bị tiền thu hút sự chú ý của một số người dân xung quanh. Trong đó có Phan Trọng Á (sinh năm 1983, trú tại Thôn B, xã T) và Nguyễn Đăng N (sinh năm 1989, trú tại bon B, xã T) là người quen biết với bà Đ đã đến xem tình hình. Lúc Á và N đến thì T5 và H4 ra đến đường, chuẩn bị lên xe mô tô ra về. Do nghi ngờ T5 và H4 không phải người thuộc cơ quan chức năng nên N, Á gọi T5 quay trở lại nhà bà Đ, yêu cầu T5 đưa giấy tờ tùy thân để chứng

minh nhân thân. Thời điểm T5 quay vào nhà bà Đ thì H4 mang túi nhựa chứa số tiền 6.400.000 đồng thu trên chiếu bạc và 153 lá bài tây về chốt của lực lượng biên phòng cách đó khoảng 500m. Khoảng 10 phút sau, T5 gọi điện thoại yêu cầu H4 mang túi nhựa trên quay lại nhà bà Đ, H4 lấy 6.400.000 đồng bên trong túi nhựa ra bọc trong 01 tờ giấy A4, cho vào túi quần rồi mang đến nhà bà Đ giao cho T5. Đến nơi, H4 đưa túi nhựa chứa 153 lá bài tây cho T5, chưa kịp đưa tiền thì bị một số người dân đuổi ra ngoài. H4 tiếp tục đi đến vị trí cửa sổ lấy tiền 6.400.000 đồng gói trong giấy A4 đưa qua cửa sổ cho T5. Sau đó, lực lượng Công an xã T, tỉnh Lâm Đồng đến hiện trường lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với T5.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật: Số tiền 51.000.000 đồng (Bà Đ và V khai đưa T5 tổng cộng 50.000.000 đồng, tuy nhiên khi bắt quả tang kiểm đếm và tiến hành niêm phong là 51.000.000 đồng); Số tiền 6.400.000 đồng (T5 giao nộp, khai là tiền thu giữ trên chiếu bạc); Số tiền 5.550.000 đồng (T5 giao nộp, khai là tiền cá nhân để trong ví); 153 lá bài tây; 01 chiếu nhựa kích thước (1,6 x 2m, có hoa văn màu trắng-xanh; 01 khẩu súng nhãn hiệu DKR 747-11 10.5DKPRECISION màu đen, có in chữ "MADE IN KOREA: DK22040303", bên trong có 04 (bốn) viên đạn chưa sử dụng (súng do Đồn phòng Tuy Đ1 cấp cho T5 quản lý); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, số IMEL: 350331/80/954806/3 của Dương Minh T5; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, loại XS, màu trắng của Đỗ Huy T4; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, gắn biển kiểm soát 48B1-185.87 (xe do Đồn phòng Tuy Đức cấp cho T5 sử dụng); 01 giấy chứng minh sỹ quan Quân đội nhân dân mang tên Dương Minh T5; Ngày 24-8-2025, Nguyễn Thành V tự nguyện giao nộp 300.000 đồng, là tiền V sử dụng để đánh bạc nhưng đã mang đi khỏi hiện trường trước khi T5 và H4 vào.

Cáo trạng số 05/CT-VKS-KV7 ngày 12-3-2026 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Lâm Đồng quyết định truy tố ra trước Tòa án nhân dân khu vực 7 - Lâm Đồng để xét xử các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Thành V, Lê Văn T2 và Nguyễn Đăng P1 về tội "*Đánh bạc*" theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Tại phiên tòa: Các bị cáo khai nhận như khai nhận tại cơ quan điều tra, thừa nhận cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố là đúng với hành vi các bị cáo đã thực hiện và không bào chữa gì.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo kết luận giữ nguyên quan điểm truy tố như nội dung cáo trạng truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thành V từ 06 tháng đến 09 tháng tù về tội "*Đánh bạc*".

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Văn Thực T6 06 tháng đến 09 tháng tù về tội "*Đánh bạc*".

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Đăng P1 từ 06 tháng đến 09 tháng tù về tội "*Đánh bạc*".

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 09 tháng đến 12 tháng tù về tội "*Đánh bạc*".

Về việc xử lý vật chứng: Ngày 05-7-2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lâm Đồng đã bàn giao 56.550.000 đồng; 01 khẩu súng nhãn hiệu DKR 747-II 10.5DKPRECISION, màu đen, có in chữ "MADE IN KOREA; DK22040303" (kèm 04 viên đạn); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, số IMEL 350331/80/954806/3; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, loại XS, màu trắng; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, gắn biển kiểm soát 48B1-185.87; 01 giấy chứng minh sĩ quan Quân đội nhân dân mang tên Dương Minh T5 cho Cơ quan điều tra hình sự Khu vực 3 – Bộ đội biên phòng để xử lý theo thẩm quyền.

Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị tịch thu, nộp Ngân sách nhà nước số tiền 6.700.000 đồng là tiền các bị cáo dùng vào việc phạm tội. Tịch thu tiêu hủy 153 là bài tây; 01 chiếu nhựa là công cụ, phương tiện sử dụng vào việc phạm tội.

Lời nói sau cùng của các bị cáo:

Bị cáo H: Bị cáo đã biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, cảm thấy ăn năn, hối hận. Bị cáo còn con nhỏ cần chăm sóc, bản thân bị cáo bị bệnh nên xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo V: Bị cáo đã biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, cảm thấy ăn năn, hối hận. Bị cáo có hai con còn nhỏ cần chăm sóc, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo T2: Bị cáo biết hành vi của mình là sai pháp luật, cảm thấy ăn năn, hối hận. Bị cáo 03 con nhỏ dưới 15 tuổi, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo P1: Bị cáo đã biết lỗi của mình và cảm thấy ăn năn, hối hận. Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến

hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

. Tại phiên tòa, lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai, Hội đồng xét xử đủ căn cứ xác định: Vào khoảng 15 giờ ngày 02-7-2025, Nguyễn Thành V, Lê Văn T2, Nguyễn Đăng P1 và Nguyễn Văn H có hành vi đánh bạc được thua bằng tiền với hình thức chơi liêng tại nhà bà Nguyễn Thị Đ, thuộc B, xã T, tỉnh Lâm Đồng. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc là 6.700.000 đồng. Trong đó, tiền từng bị cáo sử dụng để đánh bạc gồm Nguyễn Thành V 2.550.000 đồng, Lê Văn T2 1.000.000 đồng, Nguyễn Đăng P1 2.000.000 đồng và Nguyễn Văn H 1.000.000 đồng (150.000 đồng còn lại là tiền của anh Đỗ Huy T4 thua). Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là xâm phạm đến trật tự công cộng được pháp luật hình sự bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội *"Đánh bạc"*, tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025 quy định:

"*1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03*

Đối với hành vi của Đỗ Huy T4: T4 mang theo 170.000 đồng, khi tham gia đánh bạc, tại chiếu bạc có T4, H, T2 và V. Tổng số tiền trên chiếu bạc tính tổng cộng tất cả tiền của những người tham gia sử dụng để đánh bạc là 4.700.000 đồng, chưa đủ định lượng cấu thành tội "*Đánh bạc*" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Sau khi T4 nghỉ chơi khoảng 10 phút thì Nguyễn Đăng P1 đến, tham gia đánh bạc với số tiền 2.000.000 đồng. Thời điểm này, tổng số tiền trên chiếu bạc mới là 6.700.000 đồng. Thức tham gia đánh bạc không có P1 nên không phải chịu trách nhiệm trên tổng số tiền H, T2, V và P1 sử dụng đánh bạc. Đỗ Huy T4 chưa có tiền án, tiền sự nên không cấu thành tội phạm và đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc theo quy định.

Đối với bà Nguyễn Thị Đ: Bà Đ là chủ nhà nhưng thời điểm nhóm V, H, T2 và T4 đánh bạc bà đi đám cưới chưa về (do nhà bà Đ sát nhà có đám cưới nên mở cửa sẵn cho bà con, người thân quen gửi xe, vào nhà uống nước). Sau khi về nhà, bà Đ đứng trông cháu ở ngoài sân và có người trong nhóm nói "bọn cháu đánh bài tối ăn lẩu". Bà Đ không biết nhóm V, T2, H, P1 và T4 đánh bài thắng thua bằng tiền; không

cung cấp bài, chiếu, không hỗ trợ hoặc thu tiền xâu đối với người chơi nên không cấu thành tội phạm.Đối với hành vi của Dương Minh T5, Vũ Ngọc H4: Ngày 03-7-2025, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh L đã chuyển nguồn tin về tội phạm số B668i/PC-VPCQCSĐT đến Cơ quan điều tra hình sự Khu vực 3, Bộ để xử lý theo thẩm quyền đồng thời đã chuyển vật chứng có liên quan.

Đối với nhóm người chơi đánh bài liêng tại nhà bà Đ trước khi V, H, T2, P1 và T4 đến đánh bạc: Do không xác định được nhân thân, lai lịch, không rõ số tiền đánh bạc nên không có căn cứ xử lý.

[3]. *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự*: Quá trình điều tra xác định Nguyễn Văn H có 01 tiền án về tội "*Đánh bạc*", chưa được xóa án tích, phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[4]. *Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Quá trình điều tra, truy tố, xét xử Nguyễn Thành V, Lê Văn T2, Nguyễn Văn H và Nguyễn Đăng P1 đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo V, T2 và P1 phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Lê Văn T2 có 03 con dưới 15 tuổi nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự (theo hướng dẫn tại khoản 9 Điều 3 Nghị quyết số 04/2025/NQ-HĐTP ngày 30-9-2025 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao).

[5]. *Về quyết định hình phạt*: Hội đồng xét xử nhận thấy các bị cáo đồng phạm mang tính giản đơn, không có sự phân công, chuẩn bị hay câu kết chặt chẽ.

Trong đó, bị cáo Nguyễn Văn H đã có tiền án về tội "*Đánh bạc*" nhưng không lấy đó làm bài học kinh nghiệm để tu dưỡng, rèn luyện bản thân. Bị cáo Nguyễn Thành V đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "*Đánh bạc*" ngày 10-9-2023 nhưng không rút kinh nghiệm, biết sai vẫn tiếp tục đánh bạc. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo Nguyễn Văn H và Nguyễn Thành V để đảm bảo tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội. Xét bị cáo H sử dụng 1.000.000 đồng để đánh bạc, bị cáo V sử dụng 2.550.000 đồng để đánh bạc, số tiền đánh bạc của các bị cáo không lớn nên áp dụng hình phạt ở mức khởi điểm và trên mức khởi điểm được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Đối với các bị cáo Lê Văn T2 và Nguyễn Đăng P1 phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, số tiền đánh bạc không lớn (*bị cáo T2 sử dụng 1.000.000 đồng, bị cáo P1 sử dụng 2.000.000 đồng để đánh bạc*). Theo biên bản xác minh tại Phòng Kinh tế Ủy ban nhân dân xã T,

tỉnh Lâm Đồng, các bị cáo không đứng tên bất động sản tại địa phương (*tài sản khác địa phương không có căn cứ xác định*). Tại phiên tòa, các bị cáo trình bày có thu nhập từ lao động, có khả năng nộp phạt bằng tiền nên Hội đồng xét áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính đối với bị cáo T2 và P1.

[6]. *Về việc xử lý vật chứng*:

Đối với 6.700.000 đồng các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, cần tịch thu, nộp Ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với 153 lá bài đã qua sử dụng, 01 chiếu nhựa hoa văn màu xanh, vàng, trắng, kích thước (1.6x2m là công cụ, phương tiện sử dụng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng cần tịch thu, tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Các vật chứng gồm: Số tiền 51.000.000 đồng; 5.550.000 đồng; 01 khẩu súng nhãn hiệu DKR 747-11 10.5DKPRECISION màu đen, có in chữ "MADE IN KOREA: DK22040303", bên trong có 04 (bốn) viên đạn chưa sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, số IMEL: 350331/80/954806/3; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, loại XS, màu trắng; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, gắn biển kiểm soát 48B1-185.87 và 01 giấy chứng minh sỹ quan đã được giao cho Cơ quan Điều tra hình sự khu vực 3 Bộ đội biên phòng để xử lý theo thẩm quyền ngày 05 và 06-7-2025 nên không xem xét giải quyết trong vụ án này.

[7]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Lâm Đồng tại phiên tòa: Như đã nhận định ở phần [5], Hội đồng xét xử áp dụng mức hình phạt đối với các bị cáo thấp hơn đề nghị của Kiểm sát viên. Các đề nghị khác là có căn cứ, đúng pháp luật, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025,

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội *"Đánh bạc"*, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 07 (bảy) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày chấp hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025,

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành V phạm tội *"Đánh bạc"*, xử phạt bị cáo Nguyễn Thành V 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày chấp hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025,

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đăng P1 phạm tội *"Đánh bạc",* xử phạt bị cáo Nguyễn Đăng P1 số tiền 25.000.000đ (*Hai mươi lăm triệu đồng*).

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025,

Tuyên bố bị cáo Lê Văn T2 phạm tội *"Đánh bạc",* xử phạt bị cáo Lê Văn T2 22.000.000đ (*Hai mươi hai triệu đồng*).

2. Về việc xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

Tịch thu, nộp Ngân sách nhà nước số tiền 6.700.000đ (*Sáu triệu bảy trăm nghìn đồng*), là tiền các bị cáo dùng vào việc phạm tội. Tiền đã được nộp vào tài khoản số 1067688888 của Cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng ngày 16-3-2026.

Tịch thu tiêu hủy 153 là bài đã qua sử dụng và 01 chiếu nhựa hoa văn màu xanh, vàng, trắng, kích thước (1.6x2).

Các vật chứng có đặc điểm theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 7 – Lâm Đồng ngày 16-3-2026.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Thành V, Nguyễn Đăng P1 và Lê Văn T2 mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 *(mười lăm)* ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 *(mười lăm)* ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Phòng lưu trữ hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND khu vực 7 – Lâm Đồng;
- Chi cục THADS khu vực 7 – Lâm Đồng;
- Các bị cáo;
- Lưu: HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đã ký và đóng dấu

Lê Thị Thu Hà